TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2026/DS-ST
Ngày: 18 – 3 - 2026
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Phước

2. Ông Trần Thanh Tuấn

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 460/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2025 về "Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2026/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị B, sinh ngày 01/01/1956 (có mặt)

Số căn cước công dân: 095156004626, cấp ngày 11/8/2021

Địa chỉ: Ấp T, xã N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Dương Thị B: Ông Trần Văn V, sinh ngày 01/01/1990. Số căn cước công dân: 095090011079, cấp ngày 11/8/2021.

Địa chỉ: Ấp T, xã N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Vũ Thanh T, sinh ngày 01/01/1955 (vắng mặt)

Số căn cước công dân: 095055004606, cấp ngày 11/8/2021

Địa chỉ: Ấp T, xã N, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Vũ Thanh T: Ông Huỳnh Văn V1 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/8/2025 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Dương Thị B và người đại diện theo uỷ quyền là ông Trần Văn V trình bày: Vào ngày 07/9/2024, khoảng 15 giờ chiều ông V có bơm nước vào ruộng lúa, tại vị trí mương nước giáp ranh có một cây dừa và một cái bờ chung và có cậm trụ đá (cây trụ đá được cậm vào năm 2014). Đến khoảng 17 giờ chiều cùng ngày, thì nước sông không chảy vào ruộng lúa của gia đình ông V được, gia đình ông V phát hiện nước chảy vào không được là do cây dừa giáp ranh giữa đất nhà ông và nhà của bà T1 (con gái của ông Vũ Thanh T) nghiêng ngã, rụng nhánh khô và trái xuống đường nước của gia đình ông, làm tắt nghẽn không bơm nước được nên ông mới chặt buồng dừa và dọn dẹp những nhánh dừa rơi rụng xuống đường nước của ông để ông bơm nước. Khi chặt buồng dừa xong, ông có đem buồng dừa trả lại trước cửa nhà bà T1 thì giữa ông với bà T1 có lời qua tiếng lại, gia đình ông Vũ Thanh T đã chạy lại nhà bà T1 và điện thoại cho chính quyền địa phương và công an xã N cho rằng ông ăn cắp buồng dừa của gia đình ông T thì chính quyền địa phương và công an xã có xuống hiện trường lập biên bản xác minh vụ việc và hẹn ngày giải quyết. Đến ngày 09/9/2024 thì công an có phối hợp với địa chính xã và chính quyền địa phương đến giải quyết và đo đạc thì xác định tính từ cây trụ đá ra ngoài sông thì cây dừa nằm trong phần đất của gia đình ông nên gia đình ông được chặt bỏ. Trong thời gian chờ có quyết định thì khoảng 2 – 3 ngày sau thì ông phát hiện cây trụ đá vuông khoảng 2 tấc, dài khoảng 1,5m của bà Dương Thị B (mẹ ông) giáp ranh với phần đất của ông Vũ Thanh T đã bị nhổ mất nên bà B mới yêu cầu ông T trả lại cây trụ đá nêu trên. Tại đơn khởi kiện bà B yêu cầu ông Vũ Thanh T trả lại một cây trụ đá vuông khoảng 02 tấc, dài khoảng 1,5m hoặc buộc ông Vũ Thanh T trả lại số tiền 500.000 đồng. Ngày 10/02/2026 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định bà Dương Thị B xin thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Vũ Thanh T trả lại một cây trụ đá vuông khoảng 02 tấc, dài khoản 1,5m hoặc trả lại 60.000 đồng cho bà B mua cây trụ đá khác. Ngoài ra, bà B không yêu cầu nào khác.

Bị đơn ông Vũ Thanh T trình bày: Ông không đồng ý với yêu cầu của bà B vì ông không có lấy cây trụ đá này. Mặt khác, cây trụ đá này trước đây là của gia đình ông mua. Vào thời điểm năm 2004, ban N có hòa giải tranh chấp đất giữa gia đình ông với gia đình bà B, ông là người đưa cây trụ đá này cho ông Dương Văn L để cặm ranh. Tuy nhiên, ông L cặm qua đất của ông, ông có yêu cầu cặm ở giữa mương nhưng ông L không đồng ý mà cặm qua phần bờ của gia đình ông, ông muốn nhổ bỏ thì ông L nói nhổ là ông sai nên ông mới đi khởi kiện đòi lại phần đất đường

mương. Từ khi ông L cặm thì ông vẫn để nguyên, ông không có nhổ cây trụ đá này. Đây là cây trụ đá của ông bị mất nhưng ông cũng không rõ ai nhổ nên cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì. Tuy nhiên, cách đây khoảng 01 năm, bà B khởi kiện ở ấp nói ông là người nhổ cây trụ đá này. Nay ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Vũ Thanh T trình bày: Đối với yêu cầu khởi kiện của bà B thì phía bị đơn ông Vũ Thanh T không đồng ý, bởi lẽ từ khi phát sinh tranh chấp cho đến nay phía nguyên đơn cho rằng mẫu thuẫn từ việc chặt buồng dừa dẫn đến bị đơn ông Vũ Thanh T nhổ bỏ trụ đá là không có căn cứ. Căn cứ biên bản xác minh ngày 04/02/2026 của ông Dương Thành L1 xác định cây trụ đá cặm tại ranh là của ông Vũ Thanh T đưa ra để cặm ranh, điều này phù hợp với lời trình bày của ông Vũ Thanh T. Bà Dương Thị B xác định ông Vũ Thanh T là người nhổ cây trụ đá nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 24/10/2025, ông Trần Văn V là người đại diện theo ủy quyền của bà B xác định tại thời điểm khi mất cây trụ đá thì không có ai nhìn thấy ông Vũ Thanh T là người nhổ và lấy cây trụ đá đi và cũng không chứng cứ gì khác chứng minh việc này là do ông Vũ Thanh T thực hiện. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị B đối với ông Vũ Thanh T về việc yêu cầu ông T bồi thường cây trụ đá vuông khoảng 02 tấc, dài khoảng 1,5m hoặc trả lại 60.000 đồng. Về án phí, bà Dương Thị B thuộc trường hợp được miễn án phí nên được miễn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Dương Thị B khởi kiện ông Vũ Thanh T yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản nên quan hệ pháp luật là tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản theo quy định tại Điều 589 Bộ luật Dân sự, khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khi khởi kiện ông Vũ Thanh T cư trú tại ấp T, xã N, tỉnh Cà Mau

nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp cho người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Bị đơn ông Vũ Thanh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt ông Vũ Thanh T.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Vũ Thanh T trả lại một cây trụ đá vuông khoảng 02 tấc, dài khoảng 1,5m hoặc trả lại 60.000 đồng cho bà B mua cây trụ đá khác.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn xác định ngày 09/9/2024, công an xã có phối hợp với địa chính xã và chính quyền địa phương đến giải quyết và đo đạc thì xác định tính từ cây trụ đá ra ngoài sông thì cây dừa nằm trong phần đất của gia đình ông nên gia đình ông được chặt bỏ. Trong thời gian chờ có quyết định thì khoảng 02 – 3 ngày sau, ông phát hiện cây trụ đá vuông khoảng 2 tấc, dài khoảng 1,5m của bà Dương Thị B giáp ranh với phần đất của ông Vũ Thanh T đã bị nhổ mất. Bị đơn ông Vũ Thanh T cũng xác định cây trụ đá giáp ranh đất giữa gia đình ông và gia đình bà B đã bị mất nhưng không rõ mất khi nào và do ai lấy cây trụ đá này. Thấy rằng việc cây trụ đá cặm tại vị trí giáp ranh giữa phần đất của bà Dương Thị B và ông Vũ Thanh T bị mất là có xảy ra trên thực tế. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định cây trụ đá vuông khoảng 2 tấc, dài khoảng 1,5m bị mất không rõ của bà B hay ông T mua và được ban hòa giải ấp cùng tổ chức cặm ranh đất giữa đất bà Dương Thị B với đất ông Vũ Thanh T. Nhận thấy, tại mục 1 Điều 2 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng chỉ phát sinh khi có đầy đủ các yếu tố sau đây: "*1. Phải có hành vi xâm phạm; 2. Phải có thiệt hại xảy ra; 3. Có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi xâm phạm*". Xét thấy, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn cũng xác định không rõ cây trụ đá này của bà B hay của ông T nên không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh bà B bị thiệt hại về tài sản. Mặc khác, theo người đại diện của nguyên đơn cho rằng ông Vũ Thanh T là người đã nhổ và lấy cây trụ đá của bà Dương Thị B nhưng lại xác định không ai nhìn thấy ông Vũ Thanh T là người nhổ và lấy cây trụ đá này đi mà chỉ dựa vào việc ông Vũ Thanh T là người xảy ra mâu thuẫn với gia đình bà Dương Thị B về sự việc buồng dừa và tranh chấp ranh đất là chưa có cơ sở. Nguyên đơn có yêu cầu xác minh ông Nguyễn

Thanh P, ông Dương Thành L1, ông Nguyễn Thanh L2, yêu cầu trích lục tài liệu tại Công an xã N. Căn cứ biên bản xác minh ngày 04/02/2026 và ngày 09/02/2026, ông Nguyễn Thanh P, ông Dương Thành L1, ông Nguyễn Thanh L2 đều xác định không biết sự việc bà Dương Thị B bị mất cây trụ đá và cũng không biết ai là người lấy cây trụ đá này. Tại văn bản số 37/CAX-CSKV ngày 16/3/2026 của Công an xã N xác định không có tiếp nhận vụ việc hay đơn tố giác nào liên quan đến vụ mất cây trụ đá của đương sự bà Dương Thị B. Ngoài lời trình bày, nguyên đơn bà Dương Thị B không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh có thiệt hại và ông Vũ Thanh T là người gây thiệt hại tài sản của bà Dương Thị B. Theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố dụng dân sự quy định "*Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp*". Từ những phân tích nêu trên nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Bà Dương Thị B phải chịu án phí đối với yêu cầu không được Tòa án chấp nhận nhưng do bà Dương Thị B là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí cho bà Dương Thị B.

[4] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, tỉnh Cà Mau là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp cho người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 6 của Nghị quyết số 02/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị B đối với ông Vũ Thanh T về việc yêu cầu ông Vũ Thanh T trả lại một cây trụ đá vuông khoảng 02 tấc, dài khoảng 1,5m hoặc trả lại 60.000 đồng cho bà B mua cây trụ đá khác.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Bà Dương Thị B được miễn nộp.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời gian 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 9 – Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hồng Đào